

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TỄ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày: 10/5/2018

*V/v: “Tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TỄ – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tiếng Thơ

2/ Ông Hồ Anh Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, Lâm Đồng.

Ngày 10/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-DS ngày 04/01/2018 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐST-DS ngày 27/4/2018 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C - Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố A – TT. Đạ Tẻh – huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng. “Có mặt”

* Bị đơn: Vợ chồng anh Vi Trương Anh T (tên gọi khác Vi Chương Anh T) – Sinh năm: 1984, chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1984.

Cùng tại địa chỉ: Tổ dân phố C – TT. Đạ Tẻh – huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/01/2018, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị C trình bày:

Giữa chị C với vợ chồng anh Vi Trương Anh T, chị Nguyễn Thị T có giao kết mua bán tài sản với nhau, cụ thể: Trước đây vợ chồng anh T, chị T có mua cám chăn nuôi gia cầm với chị nhiều lần nhưng chưa trả hết tiền. Đến ngày 04/12/2015 thì hai bên chốt công nợ, theo đó vợ chồng anh T, chị T còn nợ tiền mua cám chăn nuôi gia cầm của chị C với số tiền là 72.100.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền là 02 tháng. Đến hạn trả nợ, chị C đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh T, chị T vẫn không trả. Vì vậy, chị C khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T, chị T phải trả số tiền mua cám gia cầm còn nợ là 72.100.000 đồng và không yêu cầu trả lãi suất.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là vợ chồng anh Vi Trương Anh T, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Trước đây vợ chồng anh chị có mua cám chăn nuôi gia cầm với chị C nhiều lần nhưng chưa trả hết tiền. Đến ngày 04/12/2015 hai bên chốt công nợ, theo đó vợ chồng anh chị còn nợ chị C với số tiền là 72.100.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền là 02 tháng như chị C trình bày là đúng và đến nay vợ chồng anh chị đã trả thêm cho chị C số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), khi trả tiền có viết giấy trả nhưng giấy trả tiền đó đã bị thất lạc. Do vậy, vợ chồng anh T, chị T không có chứng cứ để chứng minh là đã trả số tiền 3.000.000 đồng trên, vợ chồng anh T, chị T đề nghị chị C trừ cho số tiền đã trả là 3.000.000 đồng. Vì vậy, vợ chồng anh T, chị T chỉ đồng ý trả cho chị C số tiền là 69.100.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị C trình bày: Vợ chồng anh T, chị T chưa trả cho chị số tiền 3.000.000 đồng như vợ chồng anh T, chị T trình bày. Vì vậy, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là yêu cầu vợ chồng anh T, chị T phải trả số tiền mua cám gia cầm còn nợ là 72.100.000 (*Bảy mươi hai triệu một trăm ngàn đồng*).

Bị đơn vợ chồng anh T, chị T trình bày: Vợ chồng anh chị còn nợ chị C số tiền mua cám gia cầm là 72.100.000 đồng như chị C trình bày là đúng, nhưng đến nay vợ chồng anh chị đã trả thêm cho chị C được số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), khi trả tiền có viết giấy trả nhưng giấy trả tiền đó đã bị thất lạc, vợ chồng anh chị không có chứng cứ để chứng minh là đã trả số tiền 3.000.000 đồng trên, nhưng vợ chồng anh T, chị T tiếp tục đề nghị chị C trừ cho số tiền đã trả là 3.000.000 đồng. Vì vậy, vợ chồng anh T, chị T đồng ý trả cho chị C số tiền là 69.100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đa Tề, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án:

Về hợp đồng mua bán tài sản (Mua cám thức ăn chăn nuôi gia cầm) được giao kết giữa chị C với vợ chồng anh T, chị T như “*Giấy cam kết trả nợ ngày 4/12/2015 có chữ ký xác nhận của vợ chồng anh Vi Trương Anh T, chị Nguyễn Thị T*” là có thật. Xét yêu cầu của chị C yêu cầu vợ chồng anh T, chị T phải trả số tiền mua cám gia cầm còn nợ 72.100.000 (*Bảy mươi hai triệu một trăm ngàn đồng*) là hoàn toàn có cơ sở. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (chị C) và buộc bị đơn (vợ chồng anh T, chị T) phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 72.100.000 (*Bảy mươi hai triệu một trăm ngàn đồng*) như yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp. Còn ý kiến của vợ chồng anh T, chị T cho rằng, đã trả cho chị C số tiền 3.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Xét thấy, chị C không đồng ý trừ cho vợ chồng anh T, chị T số tiền 3.000.000 đồng như vợ chồng anh T Anh, chị T trình bày và việc vợ chồng anh T, chị T chỉ đồng ý trả số tiền 69.100.000 đồng cho chị C là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần buộc vợ chồng

anh T, chị T phải trả cho chị C số tiền là 72.100.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu một trăm ngàn đồng*).

Về án phí: Xét thấy vợ chồng anh T, chị T có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và vợ chồng anh T, chị T là hộ nghèo. Vì vậy, cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng anh T, chị T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, 440 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 của Bộ luật dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị C: Buộc vợ chồng anh Vi Trương Anh T, chị Nguyễn Thị T phải trả cho chị Bùi Thị C số tiền là 72.100.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu một trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

Vợ chồng anh T, chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.802.500 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0002082 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tịch, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đa Tịch;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Văn Hùng